

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **VŨ ĐỨC CHÍNH**

- Năm sinh: 1959

- Giới tính: Nam

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, năm 2012 tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS, năm 2020, bổ nhiệm tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Sinh học, chuyên ngành Côn trùng học

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Nghiên cứu viên cao cấp, đang công tác tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Côn trùng.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, năm 2020.

.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo;..... giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1/. Trần Thanh Dương, **Vũ Đức Chính**, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Dũng, Hồ Đình Trung. "Khóa định loại muỗi (Diptera: Culicidae) đến giống và khóa định loại đến loài thuộc hai giống *Culex* và *Lutzia* ở Việt Nam". Nhà xuất bản Y học, 2016, 99 trang. ISBN 978-604-66-0951-3

2/. Trần Thanh Dương, Hồ Đình Trung, Nguyễn Văn Châu, **Vũ Đức Chính**, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Văn Dũng, Cao Bá Lợi. Tài liệu định loại Ve (Meostigmata: Ixodoidea), Mò

(Prostigmata: Trombiculidae) và Mạt (Meostigmata: Gammasoidea) thường gặp ở Việt Nam (2016) Nhà xuất bản Y học, 2016, 174 trang. ISBN 978-604-66-2045-7

3/. Trần Thanh Dương, Vũ Sinh Nam, Hồ Đình Trung, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Thúy Hoa, Cao Bá Lợi, Trần Vũ Phong, **Vũ Đức Chính**, Nguyễn Hương Bình, Lê Trung Kiên. "*Côn trùng học*". Giáo trình giảng dạy sau đại học (2016). Nhà xuất bản Y học, 2016, 241 trang. ISBN 978-604-66-2192-8

4/. Rabindra Abeyasinghe, **Vu Duc Chinh**, Tran Cong Dai, Najibullah Habib, Sean Hewitt, Nguyen Manh Hung, Le Xuan Hung, Masaya Kato, Tessa Knox, Kim Lindblade, Momoe Takeuchi, Ta Thi Tinh, Shuisen Zhou. "*National Malaria Programme Review – Viet Nam, World Health Organization 2018*". ISBN 978 92 9061 842 3.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 71 bài báo tạp chí trong nước; 05. bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1	Vũ Đức Chính , Nguyễn Văn Tuấn, Đào Minh Trang, (2015) "Mức độ nhạy cảm của Anopheles minimus với một số hóa chất tại tỉnh Lạng Sơn". <i>Công trình khoa học báo cáo tại hội nghị khoa học toàn quốc chuyên ngành sốt rét- ký sinh trùng- côn trùng</i> , 2015. tr. 269-275..
2	Nguyễn Văn Dũng, Vũ Đức Chính , Trần Thanh Dương, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Tuấn, Hồ Đình Trung và cs.(2015) "Nghiên cứu chế tạo hộp nhử muỗi hại công trình xây dựng ở Hà Nội và Vĩnh Phúc". <i>Công trình khoa học báo cáo tại hội nghị khoa học toàn quốc chuyên ngành sốt rét- ký sinh trùng- côn trùng</i> , 2015. tr. 276-281.
3	Vũ Đức Chính , Trần Quang Phục, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Hải Sông (2015), "Thực trạng sử dụng màn tồn lưu dài Yorrkool LN và sự chấp nhận của cộng đồng tại vùng sốt rét lưu hành nặng tỉnh Bình Phước". <i>Công trình khoa học báo cáo tại hội nghị khoa học toàn quốc chuyên ngành sốt rét- ký sinh trùng- côn trùng</i> , 2015. tr. 357-366.
4	Vũ Việt Hưng, Vũ Đức Chính , "Nghiên cứu biện pháp sử dụng kem xua và hương xua phòng chống muỗi Anopheles tại xã Trà Đơn, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương</i> . 2015 (3). tr 10-17.
5	Nguyễn Văn Tuấn, Vũ Đức Chính , Nguyễn Đức Trường, (2015) "Thực trạng phân bố và tỷ lệ nhiễm Trypanosoma spp của bọ xít hút máu Triatoma rubrofasiata ở Hà Nội". <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương</i> . 2015 (4). tr 40-45.
6	Nguyễn Văn Tuấn, Hồ Đình Trung, Bùi Quang Phúc, Vũ Đức Chính , Yoshimasa Maeno, Nguyễn Thị Hương Bình (2015) "Phong phú vector sốt rét và đa dạng đột biến gen kháng Artemisinin K 13 của Plasmodium falciparum ở Bình Phước và Đắk Nông năm 2010-2014". <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương</i> . 2015 (5). tr 25-35.

7	Vu Duc Chinh , Tran Thanh Duong, Ho Dinh Trung, Nguyen Van Dung, Le Trung Kien, Nguyen Xuan Quang, Nguyen Van Chuong, Nguyen Minh Hang, Tran Dac Phu, Nguyen Thi Lien Huong (2015). "Evaluation of fendona 10SC (alphacypermethrin) residual spraying bioefficacy against dengue vectors in the Tuy Hoa city, Phu Yen province". <i>Journal of Malaria and Parasite diseases control 2015 (6)</i> . pp35-41.
8	Tran Thanh Duong, Ho Dinh Trung, Vu Duc Chinh , Nguyen Van Dung, Nguyen Van Tuan, Nguyen Thi Bich Lien, Nguyen Thi Lien Huong, Tran Chi Cuong, Tran Vu Phong (2015). "Comparision of the minimus aspirator and the mechanical aspirator for sampling mosquitoes in laboratory and field in Vietnam". <i>Journal of Malaria and Parasite diseases control 2015 (6)</i> . pp53-60.
9	Nguyen Thi Hong Ngoc, Nguyen Huong Binh, Vu Duc Chinh , Nguyen Thu Huong, Truong Van Hanh, Susuke Nakazawa, (2015). "REAL-TIME PCR assay for detection of <i>Plasmodium vivax</i> and <i>Plasmodium malariae</i> infection in field-collected Anophelines" <i>Journal of Malaria and Parasite diseases control 2015 (6)</i> . pp 79-81.
10	Vũ Đức Chính , Trần Thanh Dương, Hồ Đình Trung, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Trung Kiên, Lê Thành Đồng, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Chương (2016). "Đánh giá hiệu quả biện pháp phun tồn lưu hóa chất trong phòng chống sốt xuất huyết chủ động" <i>Báo cáo khoa học toàn văn Hội nghị kỷ sinh trùng toàn quốc lần thứ 43. 4- 2016</i> . tr 28-34.
11	Vũ Đức Chính , Trần Quang Phục, Bùi Lê Duy, Hoàng Thị Ánh Tuyên (2016), "Tình hình sốt rét tại 2 xã Đắc Nhau và Đắc Ở giai đoạn 2012-2015 và sự liên quan giữa sốt rét với đi rừng ngủ rẫy" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương. 2016 (1)</i> . tr 21-26.
12	Vũ Đức Chính , Trần Quang Phục, Bùi Lê Duy, Hoàng Thị Ánh Tuyên (2016), "Đánh giá độ bền, hiệu lực tồn lưu và sự chấp nhận của cộng đồng với màn tẩm hóa chất có tác dụng tồn lưu dài Yorkool tại vùng sốt rét lưu hành nặng tỉnh Bình Phước năm 2015" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương. 2016 (1)</i> . tr 32-38.
13	Vũ Đức Chính , Trần Thanh Dương, Hồ Đình Trung, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Trung Kiên, Lê Thành Đồng, Nguyễn Minh Hằng, Trần Đắc Phu, Nguyễn Thị Liên Hương (2016). "Đánh giá hiệu quả biện pháp phun tồn lưu hóa chất fendona 10SC trong phòng chống sốt xuất huyết chủ động tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương. 2016 (1)</i> . tr 46-56.
14	Vũ Đức Chính , Bùi Lê Duy, Nguyễn Trần Bích Diệp, Nguyễn Thị Liên Hương (2016). "Đánh giá hiệu lực xua muỗi và sự chấp nhận của cộng đồng với nền xua muỗi tại xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh". <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương. 2016 (2)</i> . tr 3-9.
15	Vũ Đức Chính , Trần Thanh Dương, Hồ Đình Trung, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Trung Kiên, Lê Thành Đồng, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Chương. "Đánh giá hiệu quả biện pháp phun tồn lưu hóa chất fendona 10SC trong phòng chống sốt xuất huyết chủ động". <i>Báo cáo khoa học toàn văn hội nghị kỷ sinh trùng toàn quốc lần thứ 43, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ</i> . tr 28-34

16	Vũ Việt Hưng, Vũ Đức Chính , Nguyễn Hải Sông, Thái Khắc Nam (2016). "Thành phần loài muỗi Anopheles, thời gian đốt mồi của muỗi An.dirus tại 3 điểm thuộc miền Trung-Tây Nguyên năm 2015" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương</i> . 2016 (5). tr 75-81.
17	Bùi Lê Duy, Hồ Đình Trung, Vũ Đức Chính , (2016). "Đánh giá hiệu lực tồn lưu diệt muỗi của pirimiphosmethyl 30% CS và pirimiphosmethyl 500EC phun trong nhà với muỗi anopheles dirus và tác dụng không mong muốn của hóa chất ở thực địa trên diện hẹp" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương</i> . 2016 (5). tr 82-87.
18	Bùi Lê Duy, Hồ Đình Trung, Vũ Đức Chính , (2016). "Đánh giá hiệu lực tồn lưu diệt muỗi của chlorfenapyr 24%SC phun trong nhà với muỗi anopheles dirus và tác dụng không mong muốn của hóa chất ở thực địa trên diện hẹp" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương</i> . 2016 (5). tr 88-93.
19	Vũ Việt Hưng, Vũ Đức Chính , Trần Thanh Dương, Nguyễn Hải Sông, Thái Khắc Nam "Đánh giá mật độ và tình trạng kháng hóa chất diệt côn trùng của véc tơ sốt rét chính tại một số địa phương năm 2015" <i>Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, Số 7 (180) 2016</i> .
20	Vũ Đức Chính , Hồ Đình Trung, Trần Thanh Dương, Trần Văn Thanh (2017), "Tình hình kháng alphacypermethrin và lambda cyhalothrin của các vector sốt rét chính ở Việt Nam giai đoạn 2013-2015". <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp, 2017</i> . tr. 783-790.
21	Vũ Đức Chính , Bùi Lê Duy, Vũ Việt Hưng, Nguyễn Hải Sông, Đào Minh Trang (2017), "Thành phần loài Anopheles theo sinh cảnh và hoạt động đốt mồi của vector sốt rét chính Anopheles dirus tại xã Sơn Thái huyện Khánh Vĩnh tỉnh Khánh Hòa." <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp, 2017</i> . tr. 791-798.
22	Nguyễn Văn Dũng, Vũ Đức Chính , Trần Thanh Dương, Hồ Đình Trung, (2017), "Khóa định loại muỗi, bộ gậy (Diptera: Culicidae) đến giống ở Việt Nam." <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp, 2017</i> . tr. 799-813.
23	Vũ Việt Hưng, Vũ Đức Chính (2017) "Thành phần loài muỗi Anopheles, mật độ và độ nhạy cảm của Anopheles minimus với một số hóa chất diệt côn trùng tại điểm sentinel tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2011-2016". <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp, 2017</i> . tr. 871-878.
24	Thái Khắc Nam, Vũ Việt Hưng, Vũ Đức Chính (2017) "Nghiên cứu thành phần loài, mật độ muỗi Anopheles và độ nhạy cảm của Anopheles dirus với một số hóa chất diệt côn trùng tại tỉnh Bình Thuận, năm 2015". <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp 2017</i> . tr. 926-932.
25	Đào Minh Trang, Vũ Đức Chính , Phạm Thị Thanh Vân, Trịnh Thị Kim Oanh, (2017) "Chọn lọc chủng muỗi Anopheles epiroticus nhạy cảm với hóa chất diệt côn trùng nhóm pyrethroid trong phòng thí nghiệm, năm 2016". <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp, 2017</i> . tr. 969-975.
26	Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Đức Chính , Hồ Đình Trung, Trần Công Hiền, Trịnh Hoàng Anh (2017) "Đánh giá hiệu lực của màn tẩm hỗn hợp hóa chất nhóm pyrethroid với một số loài muỗi trong phòng thí nghiệm và thực địa". <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp, 2017</i> . tr. 994-1003.

27	Nguyễn Văn Tuấn, Vũ Đức Chính , Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Văn Dũng, Trần Văn Thanh (2017) "Thành phần loài, mật độ mò và tình hình bệnh nhân sốt mò tại một số xã thuộc huyện Mù Cang Chải, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, năm 2016". <i>Báo cáo khoa học hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 9, NXB Nông Nghiệp, 2017</i> . tr. 1004-1010.
28	Trần thị Thanh Nhân, Trần thị Tuyết Hạnh, Vũ Đức Chính . "Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng hóa chất diệt côn trùng trong gia đình của người dân thành phố Bắc Giang, năm 2017". <i>Tạp chí Y tế công cộng, 8.2017, số 44</i> . tr 24-29.
29	Phạm Văn Quang, Đào Minh Trang, Vũ Đức Chính (2017) Đánh giá hiệu lực của nền xua Insecticandel phòng chống Anopheles epiroticus trong phòng thí nghiệm. <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương. 2017</i> (3). tr 23-27.
30	Vũ Việt Hưng, Vũ Đức Chính , Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Anh, Hoàng Thị Ánh Tuyên, Nguyễn Trần Bích Diệp và cs, "Thành phần loài muỗi Anopheles, hoạt động đốt mồi của <i>Anopheles dirus</i> tại 2 điểm thuộc tỉnh Đồng Nai và Ninh Thuận năm 2016. <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương. 2017</i> (5). tr 23-27.
31	Trần Công Hiền, Trần Thanh Dương, Vũ Đức Chính , Nguyễn Quang Thiệu, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Dũng. "Thực trạng độ nhạy cảm với một số hóa chất diệt côn trùng của các véc tơ sốt xuất huyết Dengue ở một số điểm thuộc Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa và Hà Tĩnh năm 2016-2017" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng và côn trùng Trung ương. số 1(109)/2019</i> . tr.....
32	Vũ Việt Hưng, Nguyễn Thị Hương Bình, Thái Khắc Nam, Hoàng Thị Ánh Tuyên, Nguyễn Thị Anh, Vũ Đức Chính "Thực trạng ngủ rừng, ngủ rẫy và các biện pháp phòng chống véc tơ sốt rét của người dân xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên năm 2018" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, số 1(109)/2019</i> . tr 44-50
33	Hoàng Thị Ánh Tuyên, Bùi Lê Duy, Vũ Đức Chính "Đánh giá hiệu lực của hương xua muỗi chứa tinh dầu bạch đàn chanh citronellal trong phòng thí nghiệm" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, số 1(109)/2019</i> . tr 51-57
34	Thái Khắc Nam, Vũ Đức Chính , Vũ Việt Hưng, Trần Thị Huyền "Đánh giá hiệu lực của hương xua muỗi chứa tinh dầu bạch đàn chanh citronellal trong phòng thí nghiệm" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương số 1(109)/2019</i> . tr 58-62
35	Nguyễn Trần Bích Diệp, Vũ Đức Chính , Nguyễn Anh Tuấn, Đào Minh Trang "Nghiên cứu quy trình sản xuất và đánh giá hiệu quả giấy tẩm hóa chất lambdacyhalothrin 0,05% với muỗi Anopheles minimus tại phòng thí nghiệm, năm 2018" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, số 1(109)/2019</i> . tr 63-68
36	Bùi Lê Duy, Hoàng Thị Ánh Tuyên, Trần Đắc Tiến, Vũ Đức Chính "Đánh giá hiệu lực của hương xua muỗi chứa tinh dầu bạch đàn chanh citronellal tại hà nam" <i>Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, số 2(110)/2019</i> . tr 63-68

37 Nguyễn Thị Anh, **Vũ Đức Chính**, Vũ Việt Hưng, Bùi Lê Duy, Trương Xuân Lam và cs. "Tình hình kháng hóa chất diệt côn trùng của các véc tơ sốt rét chính ở Việt Nam giai đoạn 2013 - 2018". *Tạp chí phòng chống sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương. số 2(110)/2019. tr 59-64*

- Quốc tế:

1	Tran Thanh Duong, Nguyen Van Dung, Vu Duc Chinh and Ho Dinh Trung. "Mapping Insecticide Resistance in Dengue Vectors in the Northern Viet Nam, 2010-2013" <i>Vector Biology Journal</i> 2016, 1:1 http://dx.doi.org/10.4172/vbj.1000105
2	Vu Duc Chinh , Vu Viet Hung, Nguyen Thi Huong Binh, Truong Van Hanh, Yoshimasa Maeno, Shusuke Nakazawa. <i>Malaria vectors and presence plasmodium in mosquitoes in endemic areas of Gia Lai and Khanh Hoa provinces, Vietnam. Vietnam journal of infectious diseases. The National scientific conference on infectious diseases, HIV/AIDS and The 8th ASEAN Conference on tropical medicine and parasitology, Nha Trang July 26-29, 2018. No.3 (23) -2018. ISSN-0866-7829. p.83-91.</i>
3	Chinh VD , Masuda G Hung VV, Takagi H, Kawai S, Annoura T, Maeno Y. <i>Prevalence of human and non-human primate Plasmodium parasites in anopheline mosquitoes: a cross-sectional epidemiological study in Southern Vietnam. Trop Med Health. 2019 Jan 23;47:9. doi: 10.1186/s41182-019-0139-8.</i>
4	Hannah Margaret Edwards, Vu Duc Chinh , Bui Le Duy, Pham Vinh Thanh, Ngo Duc Thang, Dao Minh Trang, Irwin Chavez and Jeffrey Hii. <i>Characterising residual malaria transmission in forested areas with low coverage of core vector control in central Viet Nam. Parasites Vectors (2019) 12:454. https://doi.org/10.1186/s13071-019-3695-1</i>
5	T. X. Vu, B. V. Andrianova, D. C. Vu , and I. I. Goryacheva. <i>qPCR Identification of the kdr Allele F1534C in Voltage-Gated Sodium Channel Gene (vgsc) of the Major Mosquito Vectors Aedes aegypti and Aedes albopictus in Northern and Central Vietnam. ISSN 1022-7954, Russian Journal of Genetics, 2020, Vol. 56, No. 4, pp. 460-469</i>

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 3 cấp Bộ và tương đương.
 b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
Nghiên cứu mức độ và nguyên nhân của sự lan truyền sốt rét dai dẳng tại khu vực tiểu vùng sông Mekong	CN	Hợp tác quốc tế (Malaria Consorsium)	05/2016-12/2016	13/04/2017
Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái,	PCN	Bộ Y tế	14/04/2016	15/06/2018

thành phần loài, vai trò truyền bệnh của vector sốt xuất huyết Dengue ở một số tỉnh phía Bắc, giai đoạn 2016-2017			30/12/2017	
---	--	--	------------	--

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

- a) Tổng số công trình khoa học khác:
- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
 - Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
 - Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

Trần Công Hiền, "Thực trạng véc tơ sốt xuất huyết dengue, mối tương quan giữa khí hậu với chỉ số véc tơ và số mắc sốt xuất huyết dengue tại 4 tỉnh miền bắc việt nam (2016 - 2017)" Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương. Bảo vệ năm 2020, vai trò hướng dẫn 1.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

1	Wim Van Bortel, Vu Duc Chinh, Dirk Berkvens, Niko Speybroeck, Ho Dinh Trung, Marc Coosemans, (2009) Impact of insecticide-treated nets on wild pyrethroid resistant Anopheles epiroticus population from southern Vietnam tested in experimental huts, Malaria Journal, 2009 (8). 248. ISSN 1475-2875 http://www.malariajournal.com/content/8/1/248
2	Tran Thanh Duong, Nguyen Van Dung, Vu Duc Chinh and Ho Dinh Trung. "Mapping Insecticide Resistance in Dengue Vectors in the Northern Viet Nam, 2010-2013" <i>Vector Biology Journal</i> 2016, 1:1 http://dx.doi.org/10.4172/vbj.1000105
3	Vu Duc Chinh , Vu Viet Hung, Nguyen Thi Huong Binh, Truong Van Hanh, Yoshimasa Maeno, Shusuke Nakazawa. <i>Malaria vectors and presence plasmodium in mosquitoes in endemic areas of Gia Lai and Khanh Hoa provinces, Vietnam. Vietnam journal of infectious diseases</i> . The National scientific conference on infectious diseases, HIV/AIDS and The 8th ASEAN Conference on tropical medicine and parasitology, Nha Trang July 26-29, 2018. No.3 (23) -2018. ISSN-0866-7829. p.83-91.
4	Chinh VD , Masuda G Hung VV, Takagi H, Kawai S, Annoura T, Maeno Y. <i>Prevalence of human and non-human primate Plasmodium parasites in anopheline mosquitoes: a cross-sectional epidemiological study in Southern Vietnam</i> . Trop Med Health. 2019 Jan 23;47:9. doi: 10.1186/s41182-019-0139-8.

5	Hannah Margaret Edwards, Vu Duc Chinh , Bui Le Duy, Pham Vinh Thanh, Ngo Duc Thang, Dao Minh Trang, Irwin Chavez and Jeffrey Hii. <i>Characterising residual malaria transmission in forested areas with low coverage of core vector control in central Viet Nam</i> . Parasites Vectors (2019) 12:454. https://doi.org/10.1186/s13071-019-3695-1
6	T. X. Vu, B. V. Andrianova, D. C. Vu , and I. I. Goryacheva. <i>qPCR Identification of the kdr Allele F1534C in Voltage-Gated Sodium Channel Gene (vgsc) of the Major Mosquito Vectors Aedes aegypti and Aedes albopictus in Northern and Central Vietnam</i> . ISSN 1022-7954, Russian Journal of Genetics, 2020, Vol. 56, No. 4, pp. 460–469
7	Vu Khac De, Vu Duc Chinh, Nguyen Duc Manh, Ho Dinh Trung, Bui Le Duy, Nguyen Manh Hung, Le Xuan Hoi. <i>Key to Anopheninae mosquito in Vietnam</i> , (Book) Medical Publishing house, Hanoi, Vietnam, 2008; 67 p.
8	Tran Thanh Duong, Vu Sinh Nam, Ho Dinh Trung, Nguyen Manh Hung, Nguyen Van Chau, Nguyen Thuy Hoa, Cao Ba Loi, Tran Vu Phong, Vu Duc Chinh, Nguyen Huong Binh, Le Trung Kien. <i>Entomology Postgraduate curriculum</i> (Book). Medical publishing house, Hanoi, 2016, 242 p.
9	Tran Thanh Duong, Vu Duc Chinh, Nguyen Van Chau, Nguyen Van Dung, Ho Dinh Trung. <i>Key to identification of Diptera: Culicidae to genera and key to identification of Culex and Luzia genera to species in Vietnam</i> (Book). Medical publishing house, 2016, 99 p.
10	Rabindra Abeyasinghe, Vu Duc Chinh, Tran Cong Dai, Najibullah Habib, Sean Hewitt, Nguyen Manh Hung, Le Xuan Hung, Masaya Kato, Tessa Knox, Kim Lindblade, Momoe Takeuchi, Ta Thi Tinh, Shuisen Zhou. <i>National Malaria Programme Review – Viet Nam, World Health Organization 2018</i> (Book). ISBN 978 92 9061 842 3. http://iris.wpro.who.int/bitstream/handle/10665.1/14071/9789290618423-eng.pdf

3.2. *Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):*

3.3. *Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):*

3.4. *Ngoại ngữ*

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

 Vu Đức Chinh